

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
HYDRO POWER JOINT STOCK
COMPANY - POWER NO.3**

Số: 209 -VB/PC3HP.Co-NV
No.: 209 -VB/ PC3HP.Co-NV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Đăk Nông, ngày 10 tháng 4 năm 2024
DakNong, April 10, 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/
Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đèn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông / *Nha
Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Nghị quyết số 22 - NQ/PC3HP.Co-ĐHCD, ngày 10/04/2024 của Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

- Resolution No. 22 - NQ/PC3HP.Co-ĐHCD, dated April 10, 2024 of the 2024
Annual General Meeting of Shareholders, Hydro Power Joint Stock Company - Power
No.3;

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần
Thủy điện - Điện lực 3 ngày 10/04/2024;

- Minutes of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of Hydro Power
Joint Stock Company - Power No.3 on April 10, 2024;

- Các báo cáo đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông
qua;

- The reports have been approved by the 2024 Annual General Meeting of
Shareholders.



3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **10/04/2024** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This information was published on the company's website on 10/04/2024, as in the link: <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Các văn bản đính kèm;
- Attached documents;

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Phan Thanh Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN – ĐIỆN LỰC 3**

Địa chỉ: Thôn Nhà Dền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

ĐT: (0261) 3684 888

Website: www.pc3hp.com.vn Email: thuydiendl3@gmail.com**CHƯƠNG TRÌNH****HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024***(Khai mạc lúc 07 giờ 30 ngày 10 tháng 4 năm 2024)*

TT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Chủ trì
1	7g00 – 7g30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu phiên họp.	Ban tổ chức
2	7g30 – 7g35	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời;	Ban tổ chức
3	7g35 – 7g40	- Ban Kiểm soát Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ;	Ban KS
4	7g40 – 7g45	- Giới thiệu & thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký.	Ban tổ chức
5	7g45 – 8g00	- Thông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ; - Thông qua chương trình ĐHĐCĐ TN năm 2024.	Đoàn chủ tọa
6	8g00 – 9g00	Các báo cáo tại phiên họp thường niên năm 2024: - Báo cáo của Ban Giám đốc. - Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị. - Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023	Chủ tọa đoàn Đại diện BKS Ban GĐ
7	9g00 – 9g15	Trình các nội dung cần xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ: 1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; 2. Báo cáo của Ban Giám đốc; 3. Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị; 4. Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát; 5. Kết quả hoạt động SXKD và phân phối LN năm 2023; 6. Kế hoạch Tài chính - SXKD và phương án phân phối LN năm 2024; 7. Mức lương, thù lao HĐQT, BKS công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024; 8. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024; 9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024; 10. Giao dịch với các bên có liên quan năm 2024; 11. Hoàn nhập LNST các Quỹ thuộc Vốn Chủ sở hữu.	Đoàn chủ tọa
8	9g15 – 10g00	Đại hội thảo luận các nội dung HĐQT trình ĐHĐCĐ.	Đoàn chủ tọa
9	10g00 – 10g15	Biểu quyết thông qua các nội dung HĐQT trình ĐHĐCĐ	
10	10g15 – 10g35	Đại hội giải lao - kiểm phiếu Ban kiểm phiếu làm việc.	Ban kiểm phiếu
11	10g35 – 10g50	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
12	10g50 – 11g00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội; - Bế mạc Đại hội;	Đoàn chủ tọa Ban Thư ký



PC3HP.Co

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3

Địa chỉ: Thôn Nhà Dền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

ĐT: (0261) 3684 888

Website: www.pc3hp.com.vn

Email: thuydiendl3@gmail.com

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3 NĂM 2024**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp 2020 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 năm 2024 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **05/03/2024** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:
- Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội (nếu có).

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết: hình thức này được

dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch năm 2024; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023; và biểu quyết thông qua nội dung trong Tờ trình Đại hội của HĐQT.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết, mặt trước của Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

27
Y
IN
EN
C3
7/2/24

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày **05/03/2024**) tổng số cổ phần của Công ty là: 9.500.000 cổ phần tương đương với 9.500.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết tán thành của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự tán thành của số cổ đông đại diện từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội trở lên.
- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỢY ĐIỆN
ĐIỆN LỰC 3
H. CƯ JUT-T. ĐẮK NÔNG
Lưu Văn Thuận

Đăk Nông, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN - NĂM 2024
VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024**

Kính thưa Quý vị đại biểu

Kính thưa Quý cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Thưa toàn thể Đại hội

Trước tiên, tôi xin trân trọng chào mừng Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp để xây dựng công ty ngày càng phát triển hơn. Thay mặt Ban Giám đốc công ty tôi xin báo cáo với ĐHĐCĐ thường niên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng cho năm 2024 như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

1. Tình hình chung:

Trong 2 quý đầu của năm 2023, nhà máy đã tranh thủ nguồn nước để tập trung vận hành 2 tổ máy của nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 an toàn và đạt hiệu quả cao nhất trong các tháng mùa khô đầu năm 2023, hạn chế được việc dừng máy do các yếu tố chủ quan. Trong 6 tháng cuối năm, mặc dù lượng nước về phục vụ công tác vận hành có thuận lợi, nhưng nhà máy phải tiết giảm công suất dựa theo biểu đồ phân bổ công suất của A0, trong khi đó giá bán điện mùa mưa khá thấp, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và doanh thu của công ty. Nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban Kiểm soát; Sự điều hành quyết liệt của Ban Giám đốc đã cùng tập thể Người lao động trong công ty hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh và tất cả các nội dung đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Tuy nhiên, hoạt động SXKD của công ty vẫn gặp phải một số khó khăn, đó là:

+ Nhà máy thường xuyên bị tiết giảm công suất mặc dù lượng nước về đủ để vận hành. Điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác sản lượng và doanh thu trong năm 2023 của công ty.

+ Quy trình vận hành hồ chứa cụm thủy điện Đrây H'Linh vẫn chưa được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình nguồn nước trong thời gian qua gây ra tình trạng lúc thừa, lúc thiếu nước cho cả cụm thủy điện Đrây H'Linh vận hành, làm lãng phí nguồn nước trong mùa khô.

+ Nhà máy đã vận hành thương mại hơn 17 năm, các thiết bị đã già cỗi đã phát sinh những sự cố khách quan không thể lường trước để ngăn ngừa.

+ Còn một số ít cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục lưu ký và đăng ký nhận cổ tức qua tài khoản để công ty kịp thời chi trả. Thời gian qua, Công ty thông qua các kênh thông tin khác nhau đã cố gắng liên lạc với các cổ đông để thực hiện cập nhật thông tin cổ đông và chi trả cổ tức. Tuy nhiên, vẫn còn một số cổ đông Công ty không thể tìm ra đầu mối để liên hệ.

+ Công tác tìm kiếm dự án đầu tư gặp nhiều khó khăn do khan hiếm nguồn dự án hiệu quả và vướng một số cơ chế quản lý hiện hành của Nhà nước.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch năm 2023 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH năm 2023 so với KH 2023
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	90.535.545	120,71
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.000.000</i>	<i>90.535.545</i>	<i>120,71</i>
II	Tổng doanh thu	đồng	96.754.542.000	110.769.319.432	114,48
1	Doanh thu SXKD:	đồng	93.004.542.000	105.424.330.891	113,35
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>93.004.542.000</i>	<i>105.424.330.891</i>	<i>113,35</i>
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.099</i>	<i>1.023</i>	<i>93,08</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.750.000.000	5.344.988.541	142,53
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-
III	Tổng chi phí	đồng	42.765.235.000	38.148.149.656	89,20
1	Giá vốn hàng bán	đồng	36.989.395.000	31.471.751.637	85,08
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	5.775.840.000	6.676.398.019	115,59
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	53.989.307.000	72.621.169.776	134,51
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	53.989.307.000	72.621.169.776	134,51
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>50.239.307.000</i>	<i>67.276.181.235</i>	<i>133,91</i>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH năm 2023 so với KH 2023
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
1.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	đồng	3.750.000.000	5.344.988.541	142,53
1.3	Lợi nhuận khác	đồng	-	-	-
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-
V	Thuế TNDN	đồng	10.797.861.400	14.591.612.810	135,13
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	43.191.445.600	58.029.556.966	134,35
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	37,24	49,75	133,58
VIII	Cổ tức	%	42,00	57,41	136,69

Ghi chú:- Tổng chi phí đã bao gồm việc trích nộp Thuế Tài nguyên; Phí DVMT rừng và tiền cấp quyền khai thác nước mặt.

4. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và kết quả SXKD năm 2023, Ban Giám đốc công ty thực hiện việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ so với KH
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	43.191.445.600	58.029.556.966	134,35%
2	Trích lập các quỹ	đồng	2.879.266.000	3.489.807.623	121,20%
	- Quỹ Khen thưởng Phúc lợi NLD	đồng	2.587.335.000	3.151.490.423	121,80%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	291.931.000	338.317.200	115,89%
3	LN còn lại phân phối cho cổ đông	đồng	40.312.179.600	54.539.749.343	135,29%
4	Cổ tức năm 2023	%	42,00	57,41	136,69%
	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2023				
	- Đợt 1 năm 2023	%		20,00	
	- Đợt 2 năm 2023	%		20,00	
5	Tổng tỷ lệ cổ tức đã tạm ứng của năm 2023	%		40,00	
	Tương ứng với số tiền	đồng		38.000.000.000	
6	Cổ tức năm 2023 còn lại	%		17,41	
	Tương ứng với số tiền	đồng		16.539.749.343	

II. Đánh giá kết quả thực hiện một số nội dung quan trọng trong năm 2023:

1. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Nhìn chung, so với mục tiêu đã đặt ra cho năm 2023, mặc dù đã có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, nhưng công ty đã hoàn thành tốt và vượt mức sản lượng điện thương phẩm so với kế hoạch, cũng như các mức chỉ tiêu tài chính đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Đặc biệt là cổ tức đạt 136,69 % so với kế hoạch đã đề ra.

Tổng chi phí thực hiện năm 2023 đạt 89,20% so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên giao, tương ứng với giá trị giảm 4,62 tỷ đồng là do các yếu tố chi phí tăng và chi phí giảm như sau:

+ Phần chi phí tăng: Chi phí Thuế Tài nguyên nước và Phí dịch vụ môi trường rừng thực hiện trong năm tăng thêm 2,26 tỷ đồng, đây là yếu tố chi phí tăng tương ứng với sản lượng điện thương phẩm tăng thêm 15,5 triệu kWh so với kế hoạch năm 2023 và Nhà nước điều chỉnh giá bán điện bình quân.

+ Phần chi phí giảm: Do Công ty chưa thực hiện được một số hạng mục công trình: Sửa chữa lớn; Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2 năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Các công trình thuộc kế hoạch năm 2023 được phê duyệt 05 công trình, với tổng chi phí được phê duyệt là: 7.490,00 triệu đồng, tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2023 chỉ đạt 10,04%, chi tiết như sau:

+ Các công trình đã hoàn thành: 01 công trình - Công trình: Bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị nâng định kỳ năm 2023. Tổng giá trị hoàn thành: 174,78 triệu đồng.

+ Các hạng mục công trình chưa hoàn thành, hiện đang trong giai đoạn tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà thầu gồm có:

- Công trình: Sửa chữa lớn tổ máy H1 - NMTĐ Đrây H'Linh 2. Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 5.457,00 triệu đồng;
- Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy H2 - NMTĐ Đrây H'Linh 2 định kỳ năm 2023. Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 744,00 triệu đồng;
- Công trình: Sửa chữa hệ thống cửa vận hành, lưới chắn rác tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2 (công trình SCL). Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 465,00 triệu đồng;
- Công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phụ trợ NMTĐ Đrây H'Linh 2 định kỳ năm 2023. Tổng giá trị dự toán được phê duyệt: 371,00 triệu đồng.

Các công trình này được phân chia thành 03 gói thầu xây lắp và 05 gói thầu mua sắm hàng hóa, đồng thời công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng theo

Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan theo chỉ đạo của HĐQT. Chi tiết tiến độ thực hiện các gói thầu này như sau:

- Hoàn thành: 02 gói thầu mua sắm hàng hóa với tổng giá trị là: 580,81 triệu đồng.
- Phê duyệt hủy thầu đối với Gói thầu XL02/2023: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính; cửa vận hành và lưới chắn rác nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2 - Giá trị phê duyệt của gói thầu này: 3.427,08 triệu đồng.

Lý do hủy thầu: Tất cả các E-HSDT của các nhà thầu tham dự không đáp ứng được yêu cầu trong E-HSMT. (Gói thầu này có 03 nhà thầu tham gia nộp E-HSDT).

- Các gói thầu còn lại chưa phát hành E-HSMT với tổng giá trị các gói thầu là: 2.983,50 triệu đồng.

*** Lý do chưa thực hiện được các công trình SCL; Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ NMTĐ Drây H'Linh 2 trong năm 2023:**

Để thực hiện đồng bộ các hạng mục công trình sửa chữa NMTĐ Drây H'Linh 2 bắt buộc phải thực hiện được công trình SCL và Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2023. Tuy nhiên khối lượng công việc của các hạng mục công trình này (Gói thầu XL02/2023) không lựa chọn được nhà thầu để triển khai thi công, nên dẫn đến các hạng mục công trình khác cũng không thể thực hiện được.

Toàn bộ khối lượng công việc này Giám đốc kính trình ĐHĐCĐ, HĐQT thống nhất cho chuyển tiếp và phê duyệt vào chi phí năm 2024 để triển khai thực hiện trong năm 2024.

- Do chưa thực hiện được các công trình SCL, Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong năm, nên Công ty đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra thiết bị nhà máy thường xuyên theo tần suất 20/lần kiểm tra để sớm phát hiện và ngăn ngừa các sự cố có thể xảy ra, nhằm đảm bảo vận hành an toàn nhà máy.

- Thực hiện phương án phối hợp sử dụng nguồn nước với nhà máy thủy điện Hòa Phú; nhà máy thủy điện Drây H'Linh 1 và 3, để đảm bảo nâng cao hiệu quả vận hành, tăng tối đa sản lượng và doanh thu của nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2.

- Công tác khắc phục sự cố:

Trong công tác vận hành và khai thác nhà máy năm 2023 đã xảy ra một số sự cố, nhưng với sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của ban lãnh đạo và sự nỗ lực của toàn bộ CBCNV trong công ty đã chủ động tự khắc phục các sự cố xảy ra trong thời gian ngắn nhất để tiếp tục đưa các tổ máy vào vận hành khai thác hiệu quả.

2. Công tác tài chính:

Trong năm 2023 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhàn rỗi, thực hiện gửi tiết

kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, từ đó góp phần làm tăng doanh thu cho công ty.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2023.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

+ Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2022 với tỷ lệ là: 16,00 % (Chi trả vào ngày 30/05/2023)

+ Đợt 1/2023 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2023 và chi trả vào ngày 08/09/2023)

+ Đợt 2/2023 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2023 và chi trả vào ngày 29/12/2023)

Thực hiện rà soát, thống kê, báo cáo chi tiết và hoàn thiện các thủ tục liên quan để tất toán các khoản nợ phải trả trước ngày 31/12/2023.

Về nợ phải thu đã làm việc với Chi cục thi hành án Quận Thanh Khê, Đà Nẵng và đã có Quyết định tiếp tục thi hành án. Hiện Công ty đang phối hợp với cơ quan thi hành án triển khai các thủ tục liên quan để thu hồi nợ trong thời gian sớm nhất.

Việc thực hiện chế độ lương, thưởng cho Người lao động: Người lao động là thành phần không thể thiếu và là tư liệu lao động quan trọng trong quản lý, vận hành nhà máy, nhất là đối với công ty có ít nhân sự như DRL. Lương, thưởng của người lao động năm 2023 phụ thuộc hoàn toàn vào kết quả sản xuất kinh doanh của năm. Công ty luôn quan tâm đến việc chi trả kịp thời, đúng quy định với một mức xứng đáng so với công sức mà người lao động đóng góp để khuyến khích cán bộ công nhân viên trong công việc và gắn bó với công ty.

3. Công tác Đầu tư xây dựng và mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD: Không có.

4. Công tác quản lý kỹ thuật, AT-VSLĐ, PCCC, PCBL:

Công tác quản lý thiết bị vẫn được duy trì theo nề nếp, vật tư thiết bị dự phòng luôn được chuẩn bị đầy đủ để kịp thời khắc phục những hư hỏng, nhằm đảm bảo cho vận hành được liên tục.

Công tác đánh giá, phân tích nguyên nhân, lập phương án khắc phục các sự cố kỹ thuật của các thiết bị trong nhà máy đã được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

Công tác quản lý vật tư luôn được chú trọng thực hiện đúng theo các Quy chế quản lý nội bộ của công ty và các nguyên tắc tài chính kế toán hiện hành.

Công tác an toàn trong vận hành hệ thống luôn được chú trọng, tuân thủ nghiêm chế độ phiếu thao tác, phiếu công tác.

Đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm định và tổ chức huấn luyện; kiểm tra sát hạch định kỳ cho công nhân về vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt luôn được quan tâm và gắn liền với công tác vận hành an toàn nhà máy. Vì thế, trong thời gian qua công ty đã chủ động tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án PCCC, phòng chống bão lụt cho toàn thể CBCNV công ty.

Công tác An toàn - Vệ sinh lao động được công ty quan tâm thực hiện chu đáo. Các chế độ phụ cấp ca 3, phụ cấp làm thêm giờ, cấp trang bị bảo vệ cá nhân, trang cụ an toàn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Chủ động thực hiện công tác mua sắm vật tư thiết bị dự phòng phục vụ xử lý sự cố và sản xuất kịp thời.

5. Công tác khác:

Tổ chức, sắp xếp bổ nhiệm các vị trí chủ chốt trong bộ máy quản lý theo đúng Điều lệ hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Công tác xã hội: Công ty đã hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút; Tặng quà cho người nghèo, hộ chính sách xã Ea Pô dịp tết Nguyên đán (trao 70 suất quà trị giá 28 triệu đồng).

Hoạt động thi đua khen thưởng trong năm qua vẫn tiếp tục được giữ vững và nâng cao hiệu quả. Thường xuyên động viên công nhân vận hành bảo quản thiết bị, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Phong trào thể dục thể thao được cán bộ công nhân viên trong công ty hưởng ứng và tham gia sôi nổi, tạo được sự gắn bó giữa Người lao động với nhà máy, với công ty

Hoạt động phong trào do Công đoàn, Đoàn thanh niên tổ chức, kêu gọi tham gia đều được hưởng ứng mạnh mẽ. Công ty kết hợp cùng Công đoàn và Đoàn Thanh niên tổ chức Hội thao truyền thống trong các dịp kỷ niệm thành lập Công ty, thành lập Ngành điện. Tham gia hoạt động Hiến máu nhân đạo Tuần lễ Hồng do EVNCPC tổ chức cũng như hoạt động phong trào văn nghệ Hội thi tiếng hát Người lao động EVNCPC.

Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: Việc minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán là một việc rất quan trọng để tạo được niềm tin đối với nhà đầu tư. Nên trong thời gian qua Công ty đã thực hiện rất tốt công tác công bố và minh bạch thông tin đúng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ đến các Sở, Ban ngành địa phương để đảm bảo công tác quản lý và vận hành đúng theo quy định của pháp luật.

III. Tình hình tài chính:

1. Tình hình tài sản:

* Giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2023:

	Nhà cửa, Vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P. Tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Mua sắm trong năm					0
Giảm khác	-		-	-	0
Số cuối năm	53.616.152.768	87.716.797.945	15.170.285.726	1.340.719.762	157.843.956.201
Khấu hao					
Số đầu năm	22.191.677.281	86.065.741.465	9.053.919.845	1.091.029.881	118.402.368.472
Khấu hao trong năm	1.449.853.608	18.600.000	765.211.242	79.064.477	2.312.729.327
Phân loại		234.031.500	(234.031.500)		0
Số cuối năm	23.641.530.889	86.318.372.965	9.585.099.587	1.170.094.358	120.715.097.799
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	31.424.475.487	1.651.056.480	6.116.365.881	249.689.881	39.441.587.729
Số cuối năm	29.974.621.879	1.398.424.980	5.585.186.139	170.625.404	37.128.858.402

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 31/12/2023 là: 91.864.323.827 VND

Công ty không có TSCĐ hữu hình thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2023

2. Tình hình nợ phải trả:

* *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Số đầu năm	Số cuối năm	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Nợ ngắn hạn	17.330.851.176	17.031.114.960	-1,73%
2	Nợ dài hạn	0	0	-
	Tổng cộng	17.330.851.176	17.031.114.960	-1,73%

* *Tình hình vay nợ hiện tại:*

Đến thời điểm 31/12/2023 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của công ty là không có.

IV. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản lý:

**** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:***

- Bộ máy quản lý gọn nhẹ mà hiệu quả, đội ngũ Người lao động có nhiều kinh nghiệm trong công tác vận hành NMTĐ, có trình độ chuyên môn vững vàng, được đào tạo bài bản, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc và có tinh thần đoàn kết tập thể.

- Chất lượng của đội ngũ quản lý được chú trọng nâng cao bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế bằng nhiều hình thức.

**** Kiểm soát chi phí:***

Trong năm công ty đã xây dựng các kế hoạch tài chính, kế hoạch chi phí và cùng với Ban Kiểm soát công ty thực hiện tốt việc kiểm soát các loại chi phí một cách hợp lý hợp lệ, cắt giảm các chi phí không cần thiết, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao.

**** Về trách nhiệm xã hội:***

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội. Công ty đã tham gia ủng hộ đồng bào bị thiên tai; Hỗ trợ cho Hội nạn nhân chất độc màu da cam, hộ nghèo, gia đình chính sách huyện Cư Jút và của tỉnh Đắk Nông; hỗ trợ thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Cư Jút.... Tham gia tích cực một số công tác xã hội khác tại địa phương.

**** Các biện pháp kiểm soát hoạt động:***

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban điều hành đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và Ban, Ngành liên quan, đặc biệt là đối với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo đúng các quy định của pháp luật.

V. Phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất năm 2024:

1. Các chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2024 là năm mà hình thái thời tiết El Nino dự báo sẽ tiếp tục duy trì đến tháng 06/2024, sau đó hình thái thời tiết ENSO sẽ xuất hiện đến tháng 09/2024. Nền thời tiết tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực rất thấp trong khoảng thời gian 08 tháng đầu năm, đặc biệt là giai đoạn nắng nóng và khô hạn khốc liệt được các chuyên gia khí tượng dự báo sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 07 năm 2024; Chế độ vận hành thi phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên, trong khi đó nhà máy còn phải thực hiện tiết giảm công suất hoặc dừng máy theo điều hành của A0 do quá tải đường dây 110kV và 220kV. Đồng thời công ty phải thực hiện dừng máy để triển khai các công trình SCL; Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ chưa thực hiện được

trong năm 2023. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

Với các chỉ tiêu Hội đồng quản trị đưa ra, Ban Giám đốc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch tài chính và phương án phân phối lợi nhuận cụ thể cho năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	90.535.545	75.000.000	82,84%
2	Tổng doanh thu	đồng	110.769.319.432	96.727.198.000	87,32%
	Trong đó:				
	- Doanh thu tiền điện	đồng	92.608.059.946	82.261.549.000	88,83%
	- Doanh thu tài chính	đồng	5.344.988.541	3.380.000.000	63,24%
	- Doanh thu từ thuế TN nước	đồng	8.696.804.325	7.525.462.000	86,53%
	- Doanh thu phí DVMT rừng	đồng	3.259.279.620	2.700.000.000	82,84%
	- Phí cấp quyền khai thác nước mặt	đồng	860.187.000	860.187.000	100,00%
	- Thu nhập khác	đồng	0	0	0,00%
3	Giá bán điện bình quân	Đ/kWh	1.023	1.097	107,23%
4	Tổng chi phí (*)	đồng	38.148.149.656	45.005.004.000	117,97%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	72.621.169.776	51.722.194.000	71,22%
6	Thuế TNDN	đồng	14.591.612.810	10.344.439.000	70,89%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	58.029.556.966	41.377.755.000	71,30%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	6.108	4.356	71,30%
9	Trích lập các quỹ	đồng	3.489.807.623	2.824.879.000	80,95%
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	3.151.490.423	2.533.279.000	80,38%
	- Quỹ thưởng Người quản lý	đồng	338.317.200	291.600.000	86,19%
10	Lợi nhuận còn lại	đồng	54.539.749.343	38.552.876.000	70,69%
11	Cổ tức	%	57,41	40,00	69,68%

2. Một số nội dung chính của công tác SXKD trong năm 2024:

- Bám sát, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT công ty.

- Quản lý vận hành và khai thác an toàn, hiệu quả nhà máy thủy điện Drây H'Linh2

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung, Công ty TNHH Xây lắp điện Hưng Phúc để đẩy nhanh việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa Drây

H'Linh điều chỉnh cho phù hợp với thực tế vận hành trong thời gian qua, đồng thời chủ động phối hợp với các nhà máy tại cụm Đrây H'Linh để khai thác tốt nguồn nước phát điện vào giờ cao điểm mùa khô.

- Đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật, kiểm tra thường xuyên các thiết bị tại nhà máy, sớm phát hiện và khắc phục các sự cố có thể xảy ra, để luôn đảm bảo việc huy động hết công suất của các tổ máy khi có nguồn nước, đặc biệt là vào giờ cao điểm.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân, nhằm chủ động trong việc vận hành thiết bị và xử lý sự cố, sửa chữa thiết bị.

- Triển khai một cách nhanh chóng, chất lượng và hợp lý về mặt thời gian các hạng mục thuộc công trình, hạng mục công trình được phê duyệt hạng mục chi phí tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác quản lý tài chính, quản lý kỹ thuật, an toàn - vệ sinh lao động, PCCN, PCBL.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của công ty đối với địa phương.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể trong công ty hoạt động để góp phần thúc đẩy Người lao động thi đua lao động sản xuất an toàn hiệu quả, mang lại lợi ích kinh tế, cải thiện đời sống và bảo vệ lợi ích người lao động. Phấn đấu đạt mức thu nhập bình quân cho người lao động năm 2024 không thấp hơn 25 triệu đồng/người/tháng.

Thưa Đại hội!

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!



Đăk Nông, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa quý vị đại biểu,

Thưa các quý vị Cổ đông về dự Đại hội,

Trước tiên, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 trân trọng chào mừng các Quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Công ty chúng ta trong năm qua như sau:

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

I. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2023 là năm mà tình hình thời tiết khu vực Tây Nguyên có nhiều diễn biến phức tạp. Trong nửa đầu năm 2023, lượng mưa trong khu vực khá thấp, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk. Chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn thủy điện bậc trên, trong khi đó hồ thủy điện Buôn Tua Shar chưa tích đủ nước để vận hành. Tuy nhiên, sang nửa cuối năm, hiện tượng mưa lũ xuất hiện dày đặc đã giúp lượng mưa trong khu vực tăng cao. Theo đó, các doanh nghiệp thủy điện tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên trong đó có Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 tăng đáng kể về sản lượng điện thương phẩm so với các năm trước liền kề. Đồng thời với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính mà ĐHCĐ thường niên năm 2023 giao, cụ thể: Tổng doanh thu được ghi nhận là 110,77 tỷ đồng, vượt 14,48% so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 58,03 tỷ đồng, vượt 34,35% kế hoạch năm và Cổ tức đạt 57,41%, vượt 36,69% so với mức cổ tức kế hoạch. Đó chính là những thành quả của một năm đầy quyết tâm và cố gắng trong công tác sản xuất kinh doanh và điều hành với những giải pháp đồng bộ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.



2. Kết quả hoạt động kinh doanh:

a) Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính kinh doanh:

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, bám sát kế hoạch để có giải pháp điều hành đồng bộ, khai thác tốt sản lượng giờ cao điểm mùa khô... Từ đó mang lại doanh thu, lợi nhuận và cổ tức vượt kế hoạch mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao. Cụ thể:

- Sản lượng điện thương phẩm : 90,54/75,00 triệu kWh, đạt 120,71% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Tổng doanh thu : 110,77/96,75 tỷ đồng, đạt 114,48% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Tổng chi phí : 38,15/42,76 tỷ đồng, tăng 89,20% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 72,62/53,99 tỷ đồng, đạt 134,57% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Thuế TNDN : 14,59/10,80 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 58,03/43,19 tỷ đồng, đạt 134,35% so với Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
- Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE) : 49,75% / 37,24%
- Cổ tức đạt : 57,41%, đạt 136,69 % so với kế hoạch cổ tức đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 là 42,00 %

*** Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2023, Hội đồng quản trị đánh giá công ty còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

- Công tác tìm kiếm các dự án mới để mở rộng và phát triển công ty gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.
- Việc sử dụng nguồn vốn chưa dùng, vốn khấu hao chưa được hiệu quả, hiện tại vẫn chỉ đang ở mức gửi tiết kiệm lấy lãi tiền gửi ngân hàng.

b) Về các dự án đầu tư: Không có

c) Về đầu tư tài chính:

Trong năm 2023 công ty đã thực hiện tối đa dòng tiền nhàn rỗi, thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng với mức lãi cao hơn so với kỳ hạn 01-03 tháng, từ đó làm tăng doanh thu tài chính 42,53% so với kế hoạch giao.

d) Về quản lý và khai thác tài sản:

*** Tình hình tài chính:**

Đơn vị tính: đồng VN

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm (+/-)
Tổng giá trị tài sản	133.313.304.811	134.352.569.805	0,78
Doanh thu thuần	113.417.962.509	105.424.330.891	-7,05
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	77.318.586.433	72.621.169.776	-6,08
Lợi nhuận khác	214.078.131	-	-
Lợi nhuận trước thuế	77.532.664.564	72.621.169.776	-6,33
Lợi nhuận sau thuế	61.972.910.646	58.029.556.966	-6,36
Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng/cp)	6.164	5.741	-6,86

*** Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,33	5,64
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	5,28	5,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,13	0,13
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,15	0,15
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán</i> <i>Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	44,22	38,85
+ Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</i>	Vòng	0,85	0,79
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	54,64	55,04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	52,01	49,75
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	46,25	43,36
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	68,17	68,88

e) Về tổ chức:

* Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ nắm giữ
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	5.000	0,05%
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	4.550	0,05%
3	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế Toán trưởng	0	0,00%

* Những thay đổi trong HĐQT và BKS công ty:

* **Danh sách HĐQT:** Thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	17/03/2020	26/04/2023
2	Ông Lưu Văn Thuận	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	26/04/2023	
3	Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT/Giám đốc	19/04/2021	
4	Ông Lê Kim Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	23/04/2018	26/04/2023
5	Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2023	
6	Ông Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2023	
7	Ông Nguyễn Thành	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2023	

* **Danh sách BKS:** Thay đổi, chi tiết các thành viên như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thanh Hà	TB Kiểm soát chuyên trách	23/04/2018	26/04/2023
2	Bà Hoàng Thị Thu Trang	Thành viên BKS	23/04/2018	26/04/2023
3	Bà Hoàng Thị Thu Trang	TB Kiểm soát chuyên trách	26/04/2023	
4	Bà Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên BKS	26/04/2023	
5	Ông Lê Đức Ngọc	Thành viên BKS	26/04/2023	

*** Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2023 là 35 người. Trong đó:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I. Phân theo đối tượng lao động	35	100,00
- Lao động quản lý	05	14,29
- Lao động trực tiếp	24	68,57
- Lao động gián tiếp và phụ trợ.	6	17,14
II. Phân theo trình độ lao động	35	100,00
- Trình độ đại học	10	28,57
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	01	2,86
- Công nhân kỹ thuật	18	51,43
- Lao động phổ thông	06	17,14

II. Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh.

Căn cứ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 đã được các cổ đông công ty thông qua. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao và quyết liệt Ban điều hành và toàn thể Người lao động trong công ty tập trung công tác sản xuất kinh doanh. Kết quả là đã hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu tài chính và các nội dung đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung chưa thực hiện được trong năm.

- Về công tác đầu tư xây dựng: không có

- Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên: công ty chưa thực hiện được một số hạng mục công trình sửa chữa lớn; Bảo dưỡng, sửa chữa và thí nghiệm định kỳ nhà máy Thủy điện Đrây H'Linh 2 năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên CTCP Thủy điện - Điện lực 3 và các hạng mục này sẽ thực hiện trong năm 2024.

Các công trình thuộc kế hoạch năm 2023 được phê duyệt 05 công trình, với tổng chi phí được phê duyệt là: 7.490,00 triệu đồng, tiến độ thực hiện và giải ngân trong năm 2023 chỉ đạt 10,04% so với Nghị quyết.

Các công trình này được phân chia thành 03 gói thầu xây lắp và 05 gói thầu mua sắm hàng hóa, đồng thời công tác lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn liên quan theo chỉ đạo của HĐQT. Chi tiết tiến độ thực hiện các gói thầu này như sau:

- Hoàn thành: 02 gói thầu mua sắm hàng hóa với tổng giá trị là: 580,81 triệu đồng.
- Phê duyệt hủy thầu đối với Gói thầu XL02/2023: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị

chính; cửa vận hành và lưới chắn rác nhà máy thủy điện Đăk H'Linh 2 - Giá trị phê duyệt của gói thầu này: 3.427,08 triệu đồng.

Lý do hủy thầu: Tất cả các E-HSĐT của các nhà thầu tham dự không đáp ứng được yêu cầu trong E-HSMT. (Gói thầu này có 03 nhà thầu tham gia nộp E-HSĐT).

• Các gói thầu còn lại chưa phát hành E-HSMT với tổng giá trị các gói thầu là: 2.983,50 triệu đồng.

*** Lý do chưa thực hiện được các công trình SCL; Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ NMTĐ Đăk H'Linh 2 trong năm 2023:**

Để thực hiện đồng bộ các hạng mục công trình sửa chữa NMTĐ Đăk H'Linh 2 bắt buộc phải thực hiện được công trình SCL và Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2023. Tuy nhiên khối lượng công việc của các hạng mục công trình này (Gói thầu XL02/2023) không lựa chọn được nhà thầu để triển khai thi công, nên dẫn đến các hạng mục công trình khác cũng không thể thực hiện được.

Toàn bộ khối lượng công việc này Giám đốc kính trình ĐHĐCĐ, HĐQT thống nhất cho chuyển tiếp và phê duyệt vào chi phí năm 2024 để triển khai thực hiện trong năm 2024.

Do chưa thực hiện được các công trình SCL, Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trong năm, nên Công ty đã triển khai thực hiện công tác kiểm tra thiết bị nhà máy để đảm bảo vận hành trong mùa khô năm 2023.

2. Về công tác khác.

Hoàn thành việc lập và kiểm toán các báo cáo tài chính đúng thời gian và công bố thông tin đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát chi phí hoạt động của công ty năm 2023.

Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Ban Giám đốc đã hoàn thành việc chi trả 03 đợt cổ tức:

+ Chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2022 với tỷ lệ là: 16,00 % (Chi trả vào ngày 30/05/2023)

+ Đợt 1/2023 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2023 và chi trả vào ngày 08/09/2023)

+ Đợt 2/2023 với tỷ lệ là: 20,00 % (Tạm ứng phần lợi nhuận năm 2023 và chi trả vào ngày 29/12/2023)

+ Cổ tức dự kiến còn lại là 18,00%: Dự kiến chi trả sau họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Tính đến ngày 31/12/2023, Tổng số cổ đông của DRL là: 1.911 Cổ đông

Trong đó:

- Cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước: 01 cổ đông (Tổng công ty Điện lực miền Trung, hiện nắm giữ 2.890.000 cổ phần tương đương 30,42% vốn điều lệ).

- Cổ đông cá thể: 1.910 cổ đông, với tổng số CP: 6.610.000 chiếm tỷ lệ: 69,58% vốn điều lệ

- + Trong nước: 1.877 cổ đông, với tổng số CP: 6.340.480 chiếm tỷ lệ: 66,74%
- + Nước ngoài: 33 cổ đông, với tổng số CP: 269.520 chiếm tỷ lệ: 2,84%

*** Số cổ đông chưa liên lạc được để thực hiện chi trả cổ tức:**

Trong quá trình chi trả tiền cổ tức cho cổ đông công ty có 321 cổ đông chưa có thông tin liên lạc để thực hiện chi trả cổ tức với số tiền 1,69 tỷ đồng.

*** Về nợ phải thu khó đòi:**

Hiện nay, Chi cục Thi hành án đã tiếp tục ban hành Quyết định số 292/QĐ-CCTHADS ngày 24/11/2022 về việc thực hiện thi hành án đối với Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng miền Trung buộc phải trả số tiền 467.858.401 VNĐ cho Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3. Tiến độ thu hồi nợ hiện tại phụ thuộc vào tiến độ thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

Phần thứ hai

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi hợp pháp của các cổ đông công ty, trong năm 2023 HĐQT công ty đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần và duy trì hoạt động theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2020; Luật Chứng khoán 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Với số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để quyết định thông qua một số nội dung như sau:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lưu Văn Thuận	Chủ tịch chuyên trách	26/04/2023	3/6	50%	Bỏ nhiệm ngày 26/4/2023
2	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch chuyên trách	17/03/2020	3/6	50%	Miễn nhiệm ngày 26/4/2023
3	Phan Thanh Sơn	Thành viên	19/04/2021	6/6	100%	
4	Lê Kim Hùng	Thành viên	23/04/2018	3/6	50%	Miễn nhiệm ngày 26/4/2023

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
5	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	23/04/2018	6/6	100%	
6	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	23/04/2018	6/6	100%	
7	Nguyễn Thành	Thành viên	26/04/2023	3/6	50%	Bổ nhiệm ngày 26/4/2023

2. Các quyết định của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày ban hành	Nội dung cuộc họp
1	02-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	03/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023
2	05-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	10/02/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng thực hiện năm 2022
3	12-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	27/03/2023	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý I năm 2023
4	15-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	24/04/2023	Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch tài chính - SXKD năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
5	20-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	26/04/2023	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.
6	21-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	26/04/2023	Chi trả phần cổ tức còn lại năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ là 16%.
7	22-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	09/05/2023	Thông qua mức lương đóng BHXH, BHYT, BHTN của Chủ tịch HĐQT và TB Kiểm soát.
8	23-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	25/05/2023	Thông qua việc ký hợp đồng thuê tư vấn kỹ thuật.
9	24-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	25/05/2023	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.
10	25-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	08/06/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
11	30-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	19/07/2023	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý II năm 2023
12	33-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	07/08/2023	Chi trả phần tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ là 20%.

TT	Số Nghị quyết, Quyết định HĐQT	Ngày ban hành	Nội dung cuộc họp
13	38-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2023	Một số nội dung Quyết nghị tại phiên họp HĐQT định kỳ Quý III năm 2023
14	39-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	31/10/2023	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
15	40-QĐ/PC3HP.Co-HĐQT	15/11/2023	Quyết định của HĐQT về việc: Khen thưởng cho các cá nhân có thành tích đóng góp tích cực cho sự phát triển của công ty nhân kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3
16	41-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	05/12/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc: Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ là 20%.
17	42-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	28/12/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc: thông qua Kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2024 và một số nội dung liên quan khác.
18	43-NQ/PC3HP.Co-HĐQT	28/12/2023	Nghị Quyết của HĐQT về việc: thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

II. Tiền lương, Thù lao và các lợi ích khác của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong năm 2023 theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
A	Hội đồng quản trị				
1	Lưu Văn Thuận	Chủ tịch	0	287.831.600	0
2	Nguyễn Văn Đức	Chủ tịch	0	200.251.200	95.291.221
3	Lê Kim Hùng	Thành viên	28.819.200	0	0
4	Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	86.457.600	0	0
5	Nguyễn Xuân Dũng	Thành viên	86.457.600	0	0
6	Phan Thanh Sơn	Thành viên kiêm Giám đốc	0	450.748.800	52.577.066
7	Nguyễn Thành	Thành viên	57.638.400	0	0
B	Ban giám đốc				
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	Chi tiết tại mục A.6		
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	408.153.200	47.148.755

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
C	Kế toán trưởng				
1	Trịnh Chu Khánh Nhiên	Kế toán trưởng	0	367.238.335	27.465.665
D	Ban kiểm soát				
1	Trần Thanh Hà	Trưởng ban	0	145.521.600	0
2	Hoàng Thị Thu Trang	TV/ Trưởng ban	28.819.200	305.572.800	0
3	Vũ Thị Kiều Vân	Thành viên	86.457.600	0	0
4	Lê Đức Ngọc	Thành viên	57.638.400	0	0

III. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên hội đồng quản trị độc lập, không điều hành hoạt động với vai trò giám sát, luôn phản biện đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, phù hợp với các chủ trương, định hướng đã đề ra của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong nhiệm kỳ này, HĐQT có 01 Thành viên hội đồng quản trị độc lập với vai trò theo dõi chỉ đạo và giám sát công tác quản lý kỹ thuật; công tác an toàn vệ sinh lao động; công tác PCCN; phòng chống bão lụt và công tác vận hành an toàn của nhà máy thủy điện; phụ trách vấn đề nhân sự và vấn đề lương thưởng của công ty; phụ trách theo dõi và chỉ đạo việc tìm kiếm các dự án mới để đầu tư phục vụ cho sự phát triển của công ty trong thời gian đến.

2. Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát và phản biện hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh năm 2023.

Nhìn chung năm 2023 là một năm có những bất lợi về mặt khách quan lẫn chủ quan trong công tác sản xuất kinh doanh nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết và sự điều hành quyết liệt của HĐQT trong công tác giám sát,

chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT nên công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu tài chính mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã giao, đảm bảo hài hòa lợi ích cho công ty và cổ đông.

IV. Kết quả chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc:

1. Đánh giá về hoạt động của của Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đều phù hợp với phạm vi, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật. Ban Giám đốc và Toàn thể Người lao động trong công ty đã chủ động đối mặt với khó khăn, nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các định hướng chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Giám đốc thông qua các phiên họp HĐQT hàng quý và bất thường để triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ sự hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT để đem đến lợi ích cao nhất cho các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của công ty tiếp tục ổn định và ngày càng phát huy tác dụng, làm cho hiệu quả công việc ngày càng được cải thiện và tiết kiệm chi phí hoạt động. Công ty đã không ngừng đổi mới công tác quản lý, xây dựng văn hoá doanh nghiệp...

Năm 2023 HĐQT không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động điều hành công ty của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

2. Báo cáo về tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc trong năm 2023:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
1	Phan Thanh Sơn	Giám đốc	0	450.748.800	52.577.066
2	Võ Đình Thanh Tuấn	Phó Giám đốc	0	408.153.200	47.148.755

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. Những khó khăn và thách thức:

Tình hình thời tiết năm 2024 tại Tây Nguyên rất khó dự đoán, dự báo lượng mưa trong khu vực vẫn thấp như các năm trước, đặc biệt là tại lưu vực sông Sêrêpôk; chế độ vận hành thì phụ thuộc hoàn toàn vào thủy điện bậc trên. Đó là dự báo các yếu tố bất lợi cho công tác sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024.

II. Kế hoạch năm 2024:

1. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận:

- Sản lượng:	75.000.000 kWh
- Tổng Doanh thu:	96.727.198.000 đồng
- Tổng chi phí:	45.005.004.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	51.722.194.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	41.377.755.000 đồng
- Cổ tức dự kiến:	40,00 %/CP

2. Biện pháp thực hiện:

Để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau đây:

2.1. Chỉ đạo Ban Giám đốc bám sát và thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Nghị quyết và các chỉ đạo của HĐQT.

2.2. Chỉ đạo Giám đốc công ty phối hợp theo dõi công tác vận hành của các nhà máy thủy điện bậc trên để vận hành nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 2, đảm bảo vận hành theo lượng nước về. Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư của các nhà máy thủy điện Đrây H'Linh 1 và 3 để sửa đổi bổ sung Quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'Linh cho phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước vận hành trong thời gian qua, đảm bảo trên tinh thần không lãng phí nguồn nước.

2.3. Chỉ đạo công tác chuẩn bị vật tư, thiết bị và nhân lực để thực hiện một số công việc: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ nhà máy theo kế hoạch và sẵn sàng vận hành khi có nước. Tăng cường kỷ luật vận hành, giảm thiểu sự cố (không có sự cố chủ quan) để đạt sản lượng phát điện trong năm.

2.4. Nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí để mang lại hiệu quả và lợi nhuận cao nhất cho cổ đông.

2.5. Tập trung cho công tác đào tạo cán bộ, tạo thế mạnh về nguồn nhân lực cho Công ty, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, đánh giá và quy hoạch cán bộ quản lý.

2.6. Tổ chức các phiên họp định kỳ và các cuộc họp mở rộng đột xuất để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT đối với Ban Giám đốc.

III. Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức thù lao, tiền lương dành cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, trong năm 2024 kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L)			
			Thực hiện năm 2023		KH năm 2024	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)	Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5				
1	Chủ tịch HĐQT (L)	1	42.289.200	507.470.400	33.863.000	406.356.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	40.723.200	488.678.400	32.609.000	391.308.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	7.204.800	259.372.800	5.769.000	207.684.000
II	Ban Kiểm soát	3				
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	37.591.200	451.094.400	30.101.000	361.212.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	7.204.800	172.915.200	5.769.000	138.456.000
	Tổng cộng			1.879.531.200		1.505.016.000

Thưa Đại hội!

So với một số doanh nghiệp trong cùng ngành, Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 là doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Tuy nhiên, Công ty có biên lợi nhuận gộp đạt mức 70,15%, cao hơn so với trung bình các doanh nghiệp thủy điện khác (khoảng 65%) là nhờ tận dụng được lợi thế suất đầu tư thấp và kiểm soát chi phí hiệu quả. Công ty có tỷ lệ chi phí chiếm khoảng 40% so với tổng doanh thu, là tỷ lệ chi phí trên doanh thu thấp nhất so với các doanh nghiệp sản xuất thủy điện. Đây là một lợi thế giúp nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của công ty trong thời gian đến.

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các hoạt động của HĐQT trong năm 2023. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 04004562
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
ĐIỆN LỰC 3
H. CƯ JÚT - ĐẮK NÔNG

Lưu Văn Thuận

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/PC3HP.Co-ĐHCD ngày 26/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định có liên quan, Ban Kiểm soát kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2023 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2023, Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty:

Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty;

Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 26/04/2023;

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tại đơn vị tham gia các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất, để theo sát tình hình của Công ty;

Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và năm của Công ty. Đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách khách quan và trung thực;

Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của toàn Công ty, BKS đã kiến nghị với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, tránh được rủi ro trong quá trình hoạt động;

Thực hiện các công tác khác theo quy định.

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để nghe báo cáo đánh giá các hoạt động của các kiểm soát viên. Ban Kiểm soát đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

Thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023;

Thông qua công tác phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028;

Thông qua báo cáo thực hiện chuyên đề kiểm soát năm 2023;

Thông qua việc thẩm tra Báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;

Hàng quý, BKS đã tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc về tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá về Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát nhất trí với các ý kiến đánh giá của HĐQT Công ty về tình hình, kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty.

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023

Năm 2023, Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm (kWh)	75.000.000	90.535.545	120,71
2	Doanh thu điện và tài chính	96.754.542.000	110.769.319.432	114,48
3	Tổng chi phí	42.765.235.000	38.148.149.656	89,20
4	Lợi nhuận khác	-	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	53.989.307.000	72.621.169.776	134,51
6	Thu nhập bình quân của NLĐ/tháng	30.544.495	38.849.191	127,19
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.797.861.400	14.591.612.810	135,13
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	43.191.445.600	58.029.556.966	134,35
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.200	5.741	136,69
10	Đã tạm ứng cổ tức (đồng/cổ phiếu)	-	4.000	-
11	Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối (đồng/cổ phiếu)	-	1.741	-

Ghi chú: Tổng doanh thu và tổng chi phí thực hiện năm 2023 đã bao gồm cả thuế Tài nguyên nước, phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước mặt và phí dịch vụ môi trường rừng năm 2023.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty

2.1 Thẩm định Báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và năm 2023 của Công ty sau khi được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, là đơn vị kiểm toán có uy tín, đã được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận đủ điều kiện kiểm toán cho các doanh nghiệp niêm yết. BKS ghi nhận như sau:

Chế độ áp dụng: Báo cáo tài chính của Công ty được lập dựa trên các quy định, hướng dẫn hiện hành theo hệ thống kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Các số liệu trong báo cáo được hạch toán đầy đủ, rõ ràng, phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính của Công ty.

Bộ phận Kế toán đáp ứng được yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về tài chính, yêu cầu về công bố thông tin ra công chúng, cũng như yêu cầu cung cấp thông tin số liệu cho Ban Kiểm soát của Công ty.

2.2 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	01/01/2023	31/12/2023
1	Tài sản ngắn hạn	92.302.245.856	96.051.847.867
2	Tài sản dài hạn	41.011.058.955	38.300.721.938
	Tổng Tài sản	133.313.304.811	134.352.569.805
3	Nợ phải trả	17.330.851.176	17.030.366.826
4	Vốn chủ sở hữu	115.982.453.635	117.322.202.979
	Tổng Nguồn vốn	133.313.304.811	134.352.569.805

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là: 91.985.323.827 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản vay nợ tại ngày 31/12/2023.

Đến thời điểm 31/12/2023 tình hình dư nợ vay (Vay ngắn hạn; Nợ dài hạn đến hạn trả; Vay và nợ dài hạn) của Công ty là không có dư nợ.

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: <i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	7,69	5,33	5,64
+ Hệ số thanh toán nhanh: <i>TSLĐ - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	Lần	7,63	5,28	5,59

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	58,83	54,64	55,04
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	43,55	52,01	49,75
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	39,90	46,25	43,36
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	65,78	68,17	68,88

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời qua các năm của Công ty là rất tốt cho thấy hoạt động kinh doanh tương đối thuận lợi. Hệ số thanh toán cao đảm bảo tốt dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và quyền lợi của CBCNV được thực hiện đúng Luật Lao động, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Công ty đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn cho người lao động. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV theo dõi, sắp xếp lực lượng lao động trong Công ty phù hợp với sức khỏe của người lao động.

4. Thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

Công tác khai thuế tại Công ty được thực hiện và chấp hành tốt. Các loại thuế được kê khai, quyết toán đầy đủ, đúng hạn. Công ty thực hiện nộp ngân sách Nhà nước năm 2023 với tổng số tiền 36.855.010.498 đồng.

5. Đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc

5.1 Công tác quản lý, điều hành của HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp định kỳ và tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2023 với nội dung như sau:

Họp định kỳ Quý I năm 2023, ngày 27/03/2023 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian qua và triển khai công tác Quý II năm 2023; Công tác kế hoạch năm 2023 trình ĐHĐCĐ và các nội dung liên quan đến công tác chuẩn bị cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Họp HĐQT ngày 24/04/2023 với nội dung: Xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên; Công tác chuẩn bị cho tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Công tác nhân sự bầu cử các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028 và một số nội dung liên quan khác.

Họp HĐQT lần thứ nhất nhiệm kỳ 2023-2028 ngày 26/04/2023 với nội dung: Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

Họp định kỳ Quý II năm 2023, ngày 12/07/2023 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian vừa qua, kế hoạch công tác Quý III; Chủ trương tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty và một số nội dung khác.

Họp định kỳ Quý III năm 2023, ngày 27/10/2023 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian vừa qua, kế hoạch công tác Quý IV; Xem xét thông qua quy định phân công, phân cấp trong HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty và một số nội dung khác.

Họp định kỳ Quý IV năm 2023, ngày 22/01/2024 với nội dung: Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch SXKD thời gian vừa qua, kế hoạch công tác Quý I/2024; Xem xét thông qua/ban hành các QCQLNB, Bảng phân công trách nhiệm các thành viên HĐQT và một số nội dung khác.

Các cuộc họp tập trung vào triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Thông qua kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng; Thông qua việc thực hiện các đợt chi trả cổ tức; Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của Giám đốc Công ty trong việc thực thi các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quyết định của HĐQT; Ổn định tình hình sản xuất Nhà máy Thuỷ điện Drây H'Linh 2 và đưa ra các giải pháp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, hoàn thiện cơ cấu tổ chức.

HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ Công ty chủ động rà soát, theo dõi tình hình thực tế, bảo đảm những nội dung quy định trong các quy chế được cập nhật phù hợp với cơ chế chính sách của Nhà nước tại từng thời điểm, phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty nhằm duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý đối với từng mặt công tác.

Các cuộc họp của HĐQT đều được Thư ký Công ty ghi chép vào biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và công bố Nghị quyết đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán.

5.2 Công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết mà HĐQT đã đề ra theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Các nội dung chỉ đạo của HĐQT tại các Nghị quyết trong năm 2023 đã được thực hiện đúng nội dung. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT được Giám đốc báo cáo đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT.

Ban Giám đốc Công ty tổ chức vận hành an toàn hiệu quả Nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế nguồn nước sản xuất điện.

Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban Giám đốc và toàn thể Người lao động trong Công ty tập trung công tác sản xuất kinh doanh bám sát theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao, và đã thực hiện hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Công ty thực hiện công bố thông tin, báo cáo định kỳ nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin được minh bạch và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và các nhà đầu tư.

5.3 Đánh giá giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) - Công ty con trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	Công ty đầu tư, Cổ đông lớn, Cổ đông Nhà nước	78A Duy Tân, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2023	Doanh thu bán điện: 105.424.330.891 đồng	Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Drây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011

6. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ

Mặc dù lượng mưa năm 2023 trong khu vực thấp so với cùng kỳ năm trước, nhưng Công ty đã tận dụng tối đa nguồn nước, vận hành Nhà máy thủy điện Drây H'Linh 2 phù hợp với tình hình nước về nên kết quả sản lượng điện thương phẩm đạt 120,71%, tổng doanh thu đạt 114,48%, lợi nhuận sau thuế đạt 134,35% so với kế hoạch năm 2023 đề ra. Kết quả này cũng một phần do chưa thực hiện dừng máy để phục vụ các công trình sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy theo kế hoạch.

Các công trình sửa chữa lớn, bảo dưỡng sửa chữa định kỳ NMTĐ Drây H'Linh 2 năm 2023 không đảm bảo tiến độ kế hoạch đã đề ra do tiến độ triển khai thực hiện công tác đấu thầu đối với các gói thầu thuộc các công trình này chậm. Để thực hiện đồng bộ các hạng mục công trình sửa chữa NMTĐ Drây H'Linh 2 bắt buộc phải thực hiện được công trình Sửa chữa lớn; Bảo dưỡng sửa chữa định kỳ năm 2023. Tuy nhiên, gói thầu XL02/2023 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính; cửa vận hành và lưới chắn rác NMTĐ

Đây H'Linh 2) không lựa chọn được nhà thầu để triển khai thi công, nên dẫn đến các hạng mục công trình khác cũng không thể thực hiện được.

Tại phiên họp định kỳ Quý III/2023 vào ngày 27/10/2023, HĐQT Công ty thống nhất chuyển tiếp công tác sửa chữa, bảo dưỡng năm 2023 tiếp tục thực hiện trong năm 2024.

Ngoài các chỉ tiêu đơn vị đã hoàn thành theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại mục 1, Công ty còn thực hiện việc chi trả cổ tức như sau:

+ Thực hiện chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2022 với tỷ lệ là 16% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 1.600 đồng) cho các cổ đông của Công ty vào ngày 28/05/2023.

+ Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 với tỷ lệ 20% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng) cho các cổ đông của Công ty vào ngày 08/09/2023.

+ Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 với tỷ lệ 20% (tương đương 01 cổ phiếu nhận được 2.000 đồng) cho các cổ đông của Công ty vào ngày 29/12/2023.

Công ty đã sử dụng Lợi nhuận sau thuế năm 2023 để trích lập các quỹ theo quy định, đảm bảo nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2023 theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt.

III. KIẾN NGHỊ: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc trong năm 2023

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn được sự ủng hộ của Quý cổ đông, sự quan tâm và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể CBCNV Công ty. BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng theo đúng Pháp luật hiện hành của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Qua một năm hoạt động, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao góp phần cùng với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua, không phụ lòng tin của các cổ đông và nhà đầu tư khi tham gia góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

2. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát

+ Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 451,094 triệu đồng.

+ Tổng thù lao của 02 thành viên BKS không chuyên trách: 172,915 triệu đồng.

3. Kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2024

Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ vai trò giám sát theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty. Tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty để kịp thời có những kiến nghị phù hợp;

Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý Công ty phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch;

Kiểm tra báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng; Báo cáo tài chính quý, bán niên và Báo cáo tài chính kiểm toán năm trước khi đệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên;

Kiểm tra chuyên đề nội dung về công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên và quản lý tài chính kế toán tại Công ty;

Thực hiện các công việc khác khi cổ đông có yêu cầu bằng văn bản.

Trên đây là Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Công ty năm 2023 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

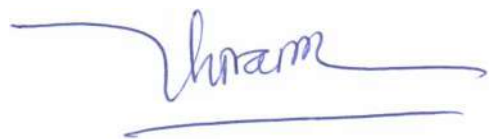
Kính chúc Công ty ngày càng phát triển bền vững, chúc Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT DRL;
- BGĐ DRL;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Thu Trang

TỜ TRÌNH
CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN THÔNG QUA
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm kiểm toán năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam;

Căn cứ các nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội Đồng Cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

Nội dung 1: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, ký ngày 09 tháng 03 năm 2024 (như đính kèm).

Nội dung 2: Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Nội dung 3: Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng năm 2024.

Nội dung 4: Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Nội dung 5: Kết quả hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận 2023

5.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH năm 2023 so với KH 2023
	A	B	(1)	(2)	(2)/(1)
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	90.535.545	120,71
	<i>NMTĐ Drăy H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.000.000</i>	<i>90.535.545</i>	<i>120,71</i>
II	Tổng doanh thu	đồng	96.754.542.000	110.769.319.432	114,48
1	Doanh thu SXKD:	đồng	93.004.542.000	105.424.330.891	113,35
	<i>NMTĐ Drăy H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>93.004.542.000</i>	<i>105.424.330.891</i>	<i>113,35</i>
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.099</i>	<i>1.023</i>	<i>93,08</i>
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.750.000.000	5.344.988.541	142,53
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-
III	Tổng chi phí	đồng	42.765.235.000	38.148.149.656	89,20
1	Giá vốn hàng bán	đồng	36.989.395.000	31.471.751.637	85,08
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	5.775.840.000	6.676.398.019	115,59
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	53.989.307.000	72.621.169.776	134,51
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	53.989.307.000	72.621.169.776	134,51
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>50.239.307.000</i>	<i>67.276.181.235</i>	<i>133,91</i>
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>3.750.000.000</i>	<i>5.344.988.541</i>	<i>142,53</i>
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-
V	Thuế TNDN	đồng	10.797.861.400	14.591.612.810	135,13
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	43.191.445.600	58.029.556.966	134,35
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	37,24	49,75	133,58
VIII	Cổ tức	%	42,00	57,41	136,69

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 như trên, Hội đồng quản trị đề trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thuyết minh	Giá trị	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	(I.1)+(I.2)	58.659.718.403	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng		58.029.556.966	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	đồng		630.161.437	
II	Phương án phân phối lợi nhuận	đồng	(II)=(I)	58.659.718.403	
1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng		0	
2	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	đồng		3.151.490.423	
3	Quỹ thưởng người quản lý công ty			338.317.200	
4	Cổ tức	đồng	(4.1)+(4.2)	55.100.000.000	
	Trong đó:				
4.1	Đã tạm ứng phần cổ tức của năm 2023	đồng	Tỷ lệ: 40,00%	38.000.000.000	
	- Đợt 1 năm 2023 (tỷ lệ: 20,00%)	đồng	Tỷ lệ: 20%	19.000.000.000	
	- Đợt 2 năm 2023 (tỷ lệ: 20,00%)	đồng	Tỷ lệ: 20%	19.000.000.000	
4.2	Phần cổ tức còn lại chưa chi	đồng	Tỷ lệ: 18%	17.100.000.000	
5	Lợi nhuận để lại chuyển năm sau	đồng	(I-II.1-II.2-II.3-II.4)	69.910.780	

Cổ tức được chi trả bằng tiền mặt.

Đề nghị ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 ủy quyền cho HĐQT Công ty chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2023 chưa chi cho cổ đông của công ty, tương ứng với tỷ lệ là **18,00%**, (tương ứng với số tiền: **17.100.000.000** đồng - Mười bảy tỷ, một trăm triệu đồng chẵn).

Nội dung 6: Kế hoạch Tài chính - Sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

6.1. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ KH năm 2024 so với TH 2023	Ghi chú
I	Tổng sản lượng điện thương phẩm	kWh	75.000.000	90.535.545	82,84	Phụ lục I
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>kWh</i>	<i>75.000.000</i>	<i>90.535.545</i>	<i>82,84</i>	
II	Tổng doanh thu	đồng	96.727.198.000	110.769.319.432	87,32	
1	Doanh thu SXKD:	đồng	93.347.198.000	105.424.330.891	88,54	
	<i>NMTĐ Drây H'Linh 2</i>	<i>đồng</i>	<i>93.347.198.000</i>	<i>105.424.330.891</i>	<i>88,54</i>	
	<i>Giá bán điện bình quân</i>	<i>đồng/kWh</i>	<i>1.097</i>	<i>1.023</i>	<i>107,23</i>	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	3.380.000.000	5.344.988.541	63,24	
3	Doanh thu khác và thu nhập khác	đồng	-	-	-	
III	Tổng chi phí	đồng	45.005.004.000	38.148.149.656	117,97	Phụ lục II
1	Giá vốn hàng bán	đồng	37.867.677.000	31.471.751.637	120,32	
2	Chi phí tài chính	đồng	-	-	-	
	<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	7.137.327.000	6.676.398.019	106,90	
4	Chi phí khác	đồng	-	-	-	
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	51.722.194.000	72.621.169.776	71,22	
1	Tổng lợi nhuận không bao gồm chênh lệch tỷ giá (CLTG)	đồng	51.722.194.000	72.621.169.776	71,22	
1.1	<i>Lợi nhuận SXKD chính (không bao gồm CLTG)</i>	<i>đồng</i>	<i>48.342.194.000</i>	<i>67.276.181.235</i>	<i>71,86</i>	
1.2	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính</i>	<i>đồng</i>	<i>3.380.000.000</i>	<i>5.344.988.541</i>	<i>63,24</i>	
1.3	<i>Lợi nhuận khác</i>	<i>đồng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	
2	Lãi/lỗ CLTG (nếu có)	đồng	-	-	-	
V	Thuế TNDN	đồng	10.344.439.000	14.591.612.810	70,89	
VI	Lợi nhuận sau thuế	đồng	41.377.755.000	58.029.556.966	71,30	
VII	Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	35,27	49,75	70,90	

(*): Doanh thu tiền điện được tính dựa trên giá chi phí tránh được của năm 2023, do Giá bán điện theo chi phí tránh được năm 2024 chưa được ban hành.

(**): Kế hoạch sản lượng và doanh thu tiền điện chi tiết theo **Phụ lục I** đính kèm

(***): Tổng chi phí chi tiết theo **Phụ lục II** đính kèm

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như trên, Hội đồng quản trị trình Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi của Người lao động: Vận dụng quy định tại khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Trích quỹ thưởng Người quản lý, Kiểm soát viên: Vận dụng quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/09/2016
- Tỷ lệ chia cổ tức: **40,00 %**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tỷ lệ, lựa chọn thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2024 cho cổ đông công ty.

Nội dung 7: Mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý năm 2023 và kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024.

7.1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và người quản lý năm 2023:

Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHCĐ thường niên thông qua mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý công ty trong năm 2023 chi tiết như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) thực hiện năm 2023	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.255.521.600
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	42.289.200	507.470.400
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	40.723.200	488.678.400
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	7.204.800	259.372.800
II	Ban Kiểm soát	3		624.009.600
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	37.591.200	451.094.400
2	Kiểm soát viên (TL)	2	7.204.800	172.915.200
III	Ban Giám đốc	2		827.006.400
1	Phó Giám đốc (L)	1	36.025.200	432.302.400
2	Kế Toán trưởng (L)	1	32.892.000	394.704.000
	Tổng cộng			2.706.537.600

7.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2024:

Hội đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, BKS công ty năm 2024 như sau:

TT	Chức vụ	Số người	Thù lao (TL) /Tiền lương (L) Kế hoạch năm 2024	
			Tháng (đồng/người)	Cả năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị	5		1.005.348.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (L)	1	33.863.000	406.356.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (L)	1	32.609.000	391.308.000
3	Thành viên HĐQT (TL)	3	5.769.000	207.684.000
II	Ban Kiểm soát	3		499.668.000
1	Trưởng BKS chuyên trách (L)	1	30.101.000	361.212.000
2	Kiểm soát viên (TL)	2	5.769.000	138.456.000
	Tổng cộng			1.505.016.000

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Công ty sẽ thực hiện quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý công ty năm 2024 vận dụng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/06/2016 của Chính phủ, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội và Quyết định số 135/QĐ-EVN, ngày 30/10/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Nội dung 8: Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
I	Trả nợ gốc vay	0	
II	Đầu tư xây dựng	4.100.000.000	
1	Dự án: Nhà ăn, nhà nghỉ ca cho công nhân * Quy mô dự kiến: - Phân xây dựng nhà cấp 4: 300m ² ; - Đường nội bộ và sân bê tông: 480m ² ; - Trang bị đầy đủ thiết bị và nội thất phòng nghỉ, phòng bếp và nhà ăn ca.	4.100.000.000	
III	Mua sắm TSCĐ phục vụ SXKD		

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Mua 01 xe ô tô 7 chỗ	Giá trị không vượt mức tối đa theo Quy định tại Nghị định 72/2023/NĐ-CP ngày 26/09/2023 của Chính phủ	
IV	Khác	100.000.000	
1	Mua sắm và lắp đặt hệ thống xử lý nước sinh hoạt tại Công ty	100.000.000	

Nội dung 9: Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC;
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam;
5. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam.

Nội dung 10: Giao dịch với các bên có liên quan.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua giao dịch bán điện thương phẩm trong năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 cho Tổng Công ty Điện lực miền Trung theo Hợp đồng mua bán điện số 05/2011/Đrây H'Linh 2/EVN CPC-CF TĐ ĐL3, ngày 31/05/2011 với giá bán điện theo quy định về biểu giá chi phí tránh được năm 2024 của Bộ Công thương.

Nội dung 11: Hoàn nhập Vốn khác của chủ sở hữu và Quỹ đầu tư phát triển thuộc Vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung: Hoàn nhập lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính 2024 đối với 02 khoản: Vốn khác của chủ sở hữu và Quỹ đầu tư phát triển, cụ thể:

- Vốn khác của chủ sở hữu: 1.462.308.448 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 3.689.983.751 đồng
- Tổng giá trị hoàn nhập lợi nhuận sau thuế năm 2024: **5.152.292.199** đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm năm mươi hai triệu, hai trăm chín mươi hai nghìn, một trăm chín mươi chín đồng.

Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2024;
- Website: pc3hp.com.vn;
- HĐQT, BKS DRL;
- Lưu: HS hợp ĐHĐCĐ TN.



Lưu Văn Thuận

PHỤ LỤC I: BẢNG TÍNH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG, DOANH THU KẾ HOẠCH NĂM 2024
(Tính theo giá điện ban hành năm 2023 của Cục Điều tiết Điện lực)

Tháng	Sản lượng kế hoạch									Thành tiền	Giá bình quân	Ghi chú
	Tổng cộng	Sản lượng theo giờ										
		Bình thường		Cao điểm		Thấp điểm		Dư				
		SL	Đơn giá	SL	Đơn giá	SL	Đơn giá	SL	Đơn giá			
Quý I	12.476.000	5.005.344	729	5.330.203	2.661	2.140.312	729	-	-	19.392.853.000	1.558	
1	4.893.871	2.069.572	729	1.941.988	2.661	882.311	729			7.319.552.775	1.496	
2	3.481.988	1.435.772	729	1.488.215	2.661	558.001	729			5.413.600.632	1.555	
3	4.100.000	1.500.000	729	1.900.000	2.661	700.000	729			6.659.700.000	1.624	
Quý II	13.324.000	5.324.000	729	5.700.000	2.661	2.300.000	729	-	-	20.725.596.000	1.578	
4	3.724.000	1.324.000	729	1.900.000	2.661	500.000	729			6.385.596.000	1.715	
5	4.100.000	1.600.000	729	1.900.000	2.661	600.000	729			6.659.700.000	1.624	
6	5.500.000	2.400.000	729	1.900.000	2.661	1.200.000	729			7.680.300.000	1.396	
Quý III	21.500.000	11.800.000	708	4.300.000	707	5.400.000	706	-	353	15.206.900.000	707	
7	4.700.000	2.500.000	708	1.000.000	707	1.200.000	706		353	3.324.200.000	707	
8	7.000.000	3.700.000	708	1.400.000	707	1.900.000	706		353	4.950.800.000	707	
9	9.800.000	5.600.000	708	1.900.000	707	2.300.000	706		353	6.931.900.000	707	
Quý IV	27.700.000	15.500.000	722	5.500.000	2.010	6.700.000	721	-	353	26.936.200.000	981	
10	9.800.000	5.600.000	708	1.900.000	707	2.300.000	706		353	6.931.900.000	707	
11	9.400.000	5.300.000	729	1.800.000	2.661	2.300.000	729			10.330.200.000	1.099	
12	8.500.000	4.600.000	729	1.800.000	2.661	2.100.000	729			9.674.100.000	1.138	
Tổng	75.000.000	37.629.344		20.830.203		16.540.312				82.261.549.000		
Giờ VH	4.688							Đơn giá bình quân		1.097		

Ghi chú: Sản lượng trung bình được tính dựa trên trung bình sản lượng 6 năm (2018-2023) của NMTĐ Đrây H'Linh 2: 79.900.000 kWh.

- Dự kiến trong tháng 7 và tháng 8 năm 2024 sẽ thực hiện SCL 01 tổ máy và bảo dưỡng định kỳ 01 tổ máy còn lại (*Đây là các công trình chưa thực hiện được trong năm 2023, chuyển sang năm 2024 thực hiện*) với thời gian dự kiến như sau:

+ SCL 01 tổ máy: Dự kiến dừng 01 máy trong 30 ngày, sản lượng dự kiến không sản xuất được dự kiến là: 3.200.000 kWh;

+ Bảo dưỡng tổ máy còn lại: Dự kiến dừng 1 tổ máy trong 10 ngày, sản lượng không sản xuất được dự kiến là: 1.920.000 kWh;

Tổng sản lượng giảm khi thực hiện các công việc nêu trên: 5.100.000 kWh

(Tổng sản lượng giảm nêu trên chưa bao gồm sản lượng giảm do A0, A3 và B41 điều tiết cắt giảm do quá tải hệ thống)

Phụ lục II: TỔNG KÊ HOẠCH CHI PHÍ NĂM 2024
(Kèm theo Tờ trình số 21 - TTr/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 09/04/2024)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	Các khoản thuế, phí, lệ phí.	11.188.649.000	
1.1	Thuế môn bài	3.000.000	
1.2	Thuế tài nguyên nước	7.525.462.000	
1.3	Phí dịch vụ môi trường rừng	2.700.000.000	
1.4	Phí cấp quyền khai thác nước mặt	860.187.000	
1.5	Tiền thuê đất	100.000.000	
2	Tài sản cố định	2.250.000.000	
2.1	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.250.000.000	
3	SCL, bảo dưỡng và thí nghiệm định kỳ hàng năm	8.468.672.000	
3.1	Công trình: Sửa chữa tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2: - Tổng Giá trị khái toán: 5.457.000.000 đồng (Năm tỷ, bốn trăm năm mươi bảy triệu đồng)	5.457.000.000	Là công trình năm 2023 chưa thực hiện, chuyển sang năm 2024; Dự toán đã bao gồm thí nghiệm
3.2	Công trình: Bảo dưỡng định kỳ tổ máy H2 NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2024: - Tổng Giá trị khái toán: 744.000.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng)	744.000.000	Là công trình năm 2023 chưa thực hiện, chuyển sang năm 2024; Dự toán đã bao gồm thí nghiệm
3.3	Công trình: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị nâng NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2024: - Tổng Giá trị khái toán: 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng)	180.000.000	
3.4	Công trình: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị phụ trợ NMTĐ Đrây H'Linh 2 năm 2024: - Tổng Giá trị khái toán: 371.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi mốt triệu đồng)	371.000.000	Là công trình năm 2023 chưa thực hiện, chuyển sang năm 2024;
3.5	Công trình: Sửa chữa hệ thống cửa vận hành và lưới chắn rác tổ máy H1 NMTĐ Đrây H'Linh 2 - Tổng giá trị khái toán: 465.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng)	465.000.000	Là công trình năm 2023 chưa thực hiện, chuyển sang năm 2024;
3.6	Bảo dưỡng, thí nghiệm định kỳ trạm biến áp và đường dây 35kV NMTĐ Đrây H'Linh 2	222.000.000	Năm 2023 không thực hiện
3.7	Bộ nạp ắc quy và mô đun giám sát	78.000.000	Phân phân bổ năm cuối
3.8	Nạo vét kênh, bể áp lực, cửa nhận nước và sửa phao chắn rác	350.000.000	Năm thực hiện gần nhất là 2018

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
3.9	Kiểm định định kỳ hệ thống đo đếm điện năng	50.000.000	
3.10	Bơm trục vít (G7) - Giá trị hợp đồng = 695.000.000 đ - Đã thực hiện năm 2022 và phân bổ chi phí 03 năm	231.672.000	Phân phân bổ năm cuối
3.11	Phục hồi ổ Tuabin (ổ dự phòng đã qua sử dụng)	200.000.000	
3.12	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên: (4 quý x 30 triệu đồng/quý)	120.000.000	
4	Vật tư thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất	1.152.775.000	
4.1	Chi phí NVL (xăng, dầu máy các loại)	197.295.000	
	- Dầu tuabin X46 (Quý I: 190 lít; Quý II: 190 lít; Quý III: 1.861 lít; Quý IV: 190 lít)	170.170.000	
	- Dầu máy nén khí cao áp (5 lít/tháng)	18.000.000	
	- Xăng vận hành máy phát điện, máy bơm nước dự phòng	9.125.000	
4.2	Vật tư thiết bị phục vụ thay thế và dự phòng	845.480.000	
	Mua mới 01 cụm đồng bộ van điều khiển và van phân phối từ điều tốc: - Giá trị khái toán = 525 triệu đồng (Tham khảo giá của NSX Dongfeng)	525.000.000	Đã lập năm 2023 nhưng chưa thực hiện được, chuyển sang thực hiện trong năm 2024
	Mua mới 01 bộ van giảm áp DN150 loại SL200X: - Giá trị dự toán = 60 triệu đồng;	60.000.000	
	Bo nguồn các loại (5 VDC, 12 VDC, 24VDC)	2.480.000	
	Thyristor ABB 5STP06D2800	8.000.000	
	Đồng hồ áp lực MPM484	30.000.000	
	Đồng hồ hiển thị, điều khiển WP-C814	21.000.000	
	Cảm biến cánh hướng và Bánh xe công tác	14.000.000	
	Bộ lọc của máy lọc dầu (2 bộ)	30.000.000	
	Bộ lọc máy nén khí hạ áp	16.000.000	
	Ổ bi các loại	40.000.000	
	Sin, gioăng phớt các loại	57.000.000	
	Nhựa cây PTFE D60 x 500mm	14.000.000	
	Vật tư phụ các loại	28.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
4.6	Công cụ, dụng cụ cơ khí, điện	110.000.000	
	<i>Bộ dụng cụ chuyên dụng</i>	<i>79.020.000</i>	
	<i>Bộ dụng cụ cơ khí, điện thông thường</i>	<i>30.980.000</i>	
5	An toàn - Vệ sinh lao động	479.000.000	
5.1	Chi phí kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về AT và chi phí huấn luyện định kỳ	50.000.000	
5.2	Trang phục + Trang bị bảo vệ cá nhân	235.000.000	
5.3	Trang cụ an toàn	40.000.000	Mua bổ sung và thay thế các trang cụ hết hạn sử dụng
5.4	Trang bị tủ sơ cứu y tế cơ quan	24.000.000	
5.5	Thực hiện quy định theo TT 29/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 (<i>thay cho đo kiểm môi trường lao động định kỳ</i>)	70.000.000	
5.6	Khám sức khỏe định kỳ	60.000.000	
6	Chi phí PCCC	150.500.000	
6.1	Bảo dưỡng, thí nghiệm và kiểm định định kỳ hệ thống PCCC	62.000.000	
6.2	Huấn luyện và diễn tập PCCC	40.500.000	
6.3	Mua mới thay thế bình bột chữa cháy	20.000.000	
6.4	Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc (theo thực tế)	28.000.000	
7	Chi phí liên quan đến hồ, đập và phòng chống bão lụt, TKCN:	1.020.000.000	
7.1	Chi phí sửa đổi quy trình vận hành hồ chứa Đrây H'Linh: <i>- Phân phân bổ của DRL theo công suất của nhà máy.</i>	320.000.000	
7.2	Đo vẽ lại bình đồ lòng hồ và tổng mặt bằng của nhà máy theo yêu cầu của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	100.000.000	Phát sinh khi sửa đổi Quy trình VH
7.3	Quan trắc chuyển vị đập chu kỳ 2. <i>- Giá trị được phân bổ cho NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo tỷ lệ công suất của 04 NMTĐ cụm Đrây H'Linh</i>	250.000.000	
7.4	Lập phương án: Ứng phó với tình huống khẩn cấp năm 2023. <i>- Giá trị được phân bổ cho NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo tỷ lệ công suất của 04 NMTĐ cụm Đrây H'Linh</i>	300.000.000	Chuyển tiếp từ năm 2021
7.5	Huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Công trình thủy điện Đrây H'Linh 2 năm 2024 <i>- Giá trị được phân bổ cho NMTĐ Đrây H'Linh 2 theo tỷ lệ công suất của 04 NMTĐ cụm Đrây H'Linh</i>	50.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
8	Chi phí giấy phép môi trường, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường	1.798.000.000	
8.1	Tư vấn lập hồ sơ xin Gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt	850.000.000	
8.2	Tư vấn lập hồ sơ xin Cấp Giấy phép môi trường	750.000.000	
8.3	Giám sát môi trường và xử lý chất thải nguy hại	78.000.000	
8.4	Chi phí vận hành hệ thống xử lý nước rò rỉ dầu	120.000.000	
9	Chi phí biên soạn tài liệu, bồi huấn và tổ chức thi nâng bậc	65.000.000	
10	Điện mua ngoài phục vụ sản xuất	150.000.000	
11	Tổng Quỹ tiền lương kế hoạch, trong đó bao gồm:	13.514.951.000	
11.1	Quỹ Tiền lương Người lao động	10.133.117.000	
11.2	Quỹ Tiền lương của Viên chức quản lý	1.821.084.000	
11.3	Quỹ tiền lương theo chế độ An toàn điện	1.560.750.000	
12	Trích BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ	1.276.221.000	
12.1	BHXH, BHYT và BHTN = $(21,5\% \times 2.650.000 \times 4,34 \times 12 \text{ tháng} \times 32 \text{ người}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 7,13 \times 12 \text{ tháng}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 6,78 \times 12 \text{ tháng}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 6,21 \times 12 \text{ tháng}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 6,08 \times 12 \text{ tháng}) + (21,5\% \times 2.650.000 \times 5,73 \times 12 \text{ tháng})$	1.167.828.000	
12.2	Kinh phí công đoàn ($2\% \times$ Tổng quỹ lương đóng BHXH)	108.393.000	
13	Công tác phí	380.000.000	
14	Nhiên liệu cho xe đi công tác, phục vụ nhiệm vụ khác, công tác sửa chữa thường xuyên (ước theo số liệu năm trước)	425.480.000	
14.1	Xăng 02 xe (trung bình mỗi ngày 180Km x 30 ngày x 12 tháng + Nhiệm vụ khác 700Km/tháng x 12 tháng)	366.000.000	
14.2	Mua bảo hiểm 02 ô tô (theo hợp đồng thực tế)	25.000.000	
14.3	Vé cầu đường: 12 tháng x 400.000đ/tháng	4.800.000	
14.4	Sửa chữa nhỏ, bảo dưỡng 2 xe ô tô: 12 tháng x 1.500.000 đ/tháng x 02 xe	36.000.000	
15	Nghịệp vụ, văn phòng phí (theo số liệu thực tế)	255.200.000	
15.1	Điện thoại cố định, fax của Công ty (4 Máy x 100.000 đồng/tháng x 12 tháng) + Internet	16.800.000	
15.2	Điện thoại của Chủ tịch HĐQT Công ty: 1.000.000 đồng/tháng x 12 tháng	12.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
15.3	Điện thoại của Ủy viên HĐQT và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty: [(400.000 đồng/tháng x 4 người) x 12 tháng]	19.200.000	
15.4	Điện thoại của Trưởng BKS, UV BKS: 3 người x 400.000 đồng/tháng x 12 tháng	14.400.000	
15.5	Điện thoại của Giám đốc: 1.000.000 đồng/ tháng x 12 tháng	12.000.000	
15.6	Điện thoại của Phó Giám đốc, Kế Toán trưởng, P. Quản đốc PX: (2 máy x 500.000 đồng + 1 máy x 400.000 đồng) x 12 tháng	16.800.000	
15.7	Văn phòng phẩm: Giấy, bút, mực máy in... (6.000.000đ/tháng x 12 tháng)	72.000.000	
15.8	Bưu kiện, phát chuyển nhanh, tem thư, phong bì (2.000.000 đồng/tháng x 12 tháng)	24.000.000	
15.9	Gia hạn dịch vụ tài khoản phần mềm quản lý công việc 1 năm	48.000.000	
15.10	Tài liệu nghiên cứu	20.000.000	
16	Mua sắm bổ sung và sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị văn phòng	70.000.000	
17	Chi phí tiền ăn giữa ca (34 người x 730.000 đồng/tháng x 12 tháng)	297.840.000	
18	Chi phí cho công tác chứng khoán	117.000.000	
18.1	Phí tư vấn công bố thông tin	22.000.000	
18.2	Phí quản lý công ty niêm yết hàng năm	15.000.000	
18.3	Phí tư vấn làm báo cáo thường niên	20.000.000	
18.4	Phí thực hiện quyền (4 lần x 15.000.000 đồng/lần)	60.000.000	
19	Các công tác khác	1.213.116.000	
19.1	Phí chuyển thanh toán tiền	50.000.000	
19.2	Chi phí kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và năm	60.000.000	
19.3	Chi phí thuê Kiểm toán nội bộ (theo thực tế hợp đồng)	40.000.000	
19.3	Chi phí bồi dưỡng nghiệp vụ, học tập	79.116.000	
19.4	Tiếp khách, hội nghị, họp HĐQT	470.000.000	
19.5	Đại hội cổ đông (Mỗi năm 1 lần)	120.000.000	
19.6	Các công tác khác của Ban Điều hành	250.000.000	
19.7	Phí đăng báo, đài	20.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
19.8	Nước uống tại Công ty (25.000 đồng/Bình 20 lít x 80 Bình/tháng x 12 tháng)	24.000.000	
19.9	Chi phí dự phòng cho công tác phòng chống dịch	100.000.000	
20	Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký công ty	432.600.000	
21	Sửa chữa một số TSCĐ khác	300.000.000	
21.1	Sửa chữa đường vào nhà máy	300.000.000	
	TỔNG CỘNG	45.005.004.000	

Số tiền (bằng chữ): Bốn mươi lăm tỷ năm triệu lẻ bốn nghìn đồng